Quê hương giàu đẹp qua ca dao Danh lam - Thắng cảnh

NGUYỄN VĂN NHIỆM

Triết lý lưỡng hợp thái hòa *vuông tròn* đã thấm sâu vào tiềm thức cộng thông dân tộc được biểu hiện qua ca dao, là tiếng nói văn học bình dân. Nếu hình tròn biểu tượng cho thời gian thì hình vuông là biểu tượng cho không gian.Hai hình ảnh này đi đôi với nhau như hình với bóng, tạo thành cặp lưỡng nhất quyện lấy nhau, tuy hai mà là một, là biểu tượng cho sự hoàn hảo. Hai hình ảnh này giao thoa cho ra nét cong vừa đẹp hài hòa (mỹ), vừa đúng thực tại (chân) biến động như hình *sin* của toán lượng giác, mà nếu xét trong một chu kỳ thì lại tương tự như chữ **S** của hình thể nước Việt Nam . Nếu chữ S đó được đặt trong vòng tròn thì lại có hình ảnh của đồ thái cực, cũng là hình ảnh bọc trăm trứng . Ý nghĩa sự hoàn hảo của hình ảnh vuông tròn, ngoài mỹ, chân đương nhiên cũng bao hàm thiện như trong ý nghĩa của triết lý *bánh dày bánh chưng.*

Nếu ca dao đã thể hiện phong phú quan niệm thời gian của người bình dân thì về không gian, ca dao cũng cho thấy qua hình thể có hình cong như chữ S, có bờ biển chạy dài trên ba ngàn cây số, một quê hương Việt Nam mến yêu vừa đẹp vừa trù phú với biết bao hứa hẹn. Những địa danh chứa đựng ý nghĩa của tên gọi từng vùng đất, từng làng đã nói lên tính cách triết lý nhân sinh hướng vọng về một quê hương giàu, đẹp, ấm no, hạnh phúc :

"*Đất Phú Mỹ, chữ Mỹ là đẹp,*
Đất Đa Lộc, chữ Lộc là giàu,
Em đến đây muốn cho đẹp trước giàu sau.
Lửa hương càng đượm, càng lâu càng bền."

Cái đẹp và giàu đó lại được tô điểm bằng văn hóa có truyền thống hàng ngàn năm, biểu hiện rõ nét qua Thăng Long, Hà Nội là đô thành *nghìn năm văn vật*:
"*Thăng Long Hà Nội đô thành,*
Nước non ai vẽ nên tranh họa đồ.
Cố đô rồi lại tân đô,
Nghìn năm văn vật bây giờ vẫn đây."

Cái tên Thăng Long có ý nghĩa lịch sử: Tháng bảy năm Thuận Thiên (1010), vua Lý Thái Tổ dời kinh đô về La Thành, vì đất Hoa Lư chật hẹp. Khi tới La Thành, nhà vua nói thấy rồng vàng xuất hiện, nên mới đổi tên ra Thăng Long. Trong kinh Dịch, quẻ Kiền , hào cửu ngũ có viết: " *Phi long tại Thiên, lợi kiến đại nhân* ": Rồng bay trên trời, ra mắt kẻ đại nhân thì lợi (Theo Kinh Dịch, Đạo của người quân

tử, Nguyễn Hiến Lê). Quẻ Kiền tượng trưng cho người quân tử với bốn đức nhân, lễ, nghĩa, trí đi với nguyên, hanh, lợi, trinh. Rồng là biểu tượng cho sức cường kiện của quẻ Kiền, đồng thời cũng là biểu tượng quyền lực của nhà vua.

Vì thành đô là chốn *nghìn năm văn vật* , cho nên Thăng Long chẳng những *đẹp đất, đẹp người* mà còn là nơi có *kiến trúc tuyệt vời*:

"*Đền đô kiến trúc tuyệt vời,*
Thăng Long đẹp đất, đẹp người ngàn năm."

Đất Thăng Long và các vùng phụ cận có nhiều đền đài cổ tích, lịch sử ghi nhớ công ơn dựng nước, giữ nước của tổ tiên:

"*Ai lên Phú Thọ thì lên,*
Lên non cổ tích, lên đền Hùng Vương.
Đền này thờ tổ Nam phương,
Qui mô trước đã sửa sang rõ ràng..."
"*Bàn Cờ, Trảm Tướng, Cao Tung,*
Mũi Cày, Đụn Rạ trùng trùng non cao.
Sóc Sơn là ngọn núi nào,
Có ông Thánh Gióng bay vào trời xanh.
Sông Cà Lồ phía Nam quanh,
Uốn quanh trăm khúc như tình đôi ta."
"*Cổ Loa là đất đế kinh,*
Trông ra lại thấy tòa thành Tiên xây."
"*Ai về thăm huyện Đông Ngàn,*
Ghé thăm thành ốc rùa vàng Tiên xây.
Căm hờn Giếng Ngọc tràn đầy,
Máu pha thành lũy ngàn cây bóng tà."

Đền thờ các bậc anh hùng dân tộc rất được trân trọng, đó là một phần di sản lịch sử, văn hóa nên được xây cất phối hợp hài hòa giữa công trình kiến trúc với phong cảnh đẹp của địa phương:

"*Đống Đa ghi để lại đây,*
Bên kia Thanh Miếu, bên này Bộc Am."
(Đống Đa là địa danh lịch sử, nơi vua Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh)

Phong cảnh của những đền lăng thờ được các nhà thi sĩ bình dân tô điểm qua những hình ảnh, biểu tượng mang đầy tính cách triết lý như *con rồng... uốn cong* , *con thiên mã đang lồng về Nam* :

"*Non xanh nước biếc hữu tình,*
Lúa đồng bát ngát rung rinh bốn mùa.
Đền lăng thờ đức vua Lê,
Ngắm nhìn núi Côi khác chi con rồng.
Vờn thêm một dải uốn cong,
Kìa con thiên mã đang lồng về Nam.
Một dòng nước nhỏ xanh lam,
Một ngôi chùa nhỏ nằm ngang lưng đồi."

Khung cảnh của bức tranh quê hương sống động, ngoài cái vẻ đẹp *non xanh nước biếc hữu tình*, sự trù phú của vùng đất phì nhiều *lúa đồng bát ngát rung rinh bốn mùa* , lại còn được tô điểm thêm *một ngôi chùa nhỏ nằm ngang lưng đồi* . Điều này đã biểu lộ rõ bản sắc văn hóa dân tộc là triết lý lưỡng hợp thái hòa, luôn luôn có sự quân bình giữa đời sống vật chất và tâm linh, giữa đời và đạo.

Bản sắc của kinh kỳ Thăng Long bao hàm trong sự tương phản giữa cảnh núi non hùng vĩ và cánh đồng xanh bát ngát của sông Nhị, làm nổi bật lên tính *nhất lịch, nhất sắc* một kinh đô của dân tộc có hàng ngàn năm văn hóa:

"*Đồng xanh sông Nhị chạy dài,*
Mây quang non Tản chiếu ngời Thăng Long."
"*Nhất cao là núi Ba Vì,*

Nhất lịch, nhất sắc kinh kỳ Thăng Long."

Danh lam thắng cảnh chốn kinh kỳ là sự tổng hợp sáng tạo giữa tặng vật của thiên nhiên và công trình kiến trúc của con người, cho nên toàn cảnh hiện ra như một bức dư đồ:

"*Khen ai khéo họa dư đồ*
Trước sông Nhị Thủy, sau hồ Hoàn Gươm"

Cảnh đẹp Hồ Gươm, Tháp Rùa là di tích lịch sử giải phóng dân tộc, hài hòa với mái chùa Ngọc Sơn thanh tịnh. Điều này nói lên cái tính của dân tộc Việt vừa anh dũng trong quyết tâm bảo vệ đất nước, vừa chăm lo đời sống tâm linh, hướng vọng về cuộc sống thanh bình, an lạc, thái hòa :

"*Hồ Gươm in bóng Tháp Rùa,*
Ánh đèn soi tỏ mái chùa Ngọc Sơn."

Người người nô nức đi viếng cảnh đẹp, đồng thời tưởng nhớ đến công đức của tiền nhân:

"*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ*
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn

Đài Nghiên Tháp Bút chưa mòn
Hỡi ai xây dựng nên non nước này."

Cảnh Tây Hồ thơ mộng:

"*Gió đưa cành trúc la đà,*
Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa làn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ."

Những hình ảnh *cành trúc la đà* , *mặt gương,* âm thanh *tiếng chuông* , *canh gà*, *nhịp chày* đều hòa hợp với nhau.

Nhiều phong cảnh đẹp miền Việt Bắc khiến mọi người say mê, cho nên *mảng vui quên hết lời em dặn dò* , cũng giống như trong truyện *Hồng Bàng Thị* có ghi: "*Đế Lai chu lưu khắp thiên hạ, trải xem tất cả hình thể,trông thấy kỳ hoa dị thảo, trân cầm dị thú...ái mộ quá, nên quên cả ngày về* ":

"*Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,*
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh. Em lên xứ Lạng cùng anh,
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.
Tay cầm bầu rượu nắm nem,
Mảng vui quên hết lời em dặn dò. Gánh vàng đi đổ sông Ngô,
Đêm đêm mơ tưởng đi mò sông Tương.
Vào chùa thắp một tuần hương,
Miệng khấn, tay vái bốn phương chùa này."

Từ Hà Nội vào Nghệ An hay ngược lại, đường đi *loanh quanh* , uốn khúc *như tranh vẽ rồng* , cái vẻ đẹp nghệ thuật mang màu sắc triết lý lưỡng hợp hài hòa giữa vuông và tròn như đã nói:

"*Đường vô xứ Nghệ loanh quanh,*
Đường ra Hà Nội như tranh vẽ rồng."

Cảnh vật hiện ra với màu sắc " *như tranh họa đồ*":

"*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,*
Non xanh nước biết như tranh họa đồ.
Ai vô xứ Nghệ thì vô."

Càng tiến sâu vào Đàng Trong thì càng có nhiều điều mới lạ (Từ ngữ "Đ*àng Trong, Đàng Ngoài* " chỉ hai miền thời Trịnh-Nguyễn phân tranh). Lời khuyên quý báu của nhà Hiền triết Nguyễn Bỉnh Khiêm:

" *Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân* " ngụ ý nói rằng nên vào lập nghiệp ở Đàng Trong, bên kia dãy Hoành Sơn thì sẽ yên thân muôn đời. Mặc dầu cuộc Nam tiến đầy hứa hẹn, nhưng buổi ban đầu cũng có nhiều trở ngại, cam go, mà cần phải nỗ lực, phấn đấu không ngừng mới vượt qua:

"*Đường vô xứ Huế loanh quanh,*
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
Yêu em anh cũng muốn vô,
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang.
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn,
Truông nhà Hồ Nội Tán phá tan.
Đường vô muôn dặm quan san,
Anh vô anh được bình an em mừng."

(Truông: Rừng thưa. Phá: Đầm nước dọc bờ biển. Truông nhà Hồ có nhiều trộm cướp, phá Tam Giang có nước xoáy, rất nguy hiểm cho thuyền bè qua lại. Người phá rừng nhà Hồ là Nội Tán Nguyễn Đăng Khoa, một quan võ.)

Bây giờ thử so sánh hai bài ca dao sau đây:

Bài 1:

"*Gió đưa cành trúc la đà,*
Tiếng chuông Trấn Võ canh gà Thọ Xương. Mịt mù khói tỏa làn sương,
Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ."

Bài 2:

"*Gió đưa cành trúc la đà,*
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương.
Thuyền về xuôi mái sông Hương,
Có nghe tâm sự đôi đường đắng cay."

Thăng Long ở Đàng Ngoài, Huế ở Đàng Trong. Nếu ở Thăng Long có *tiếng chuông Trấn Võ* , *nhịp chày An Thái* , *mặt gương Tây Hồ* thì ở Huế lại có *tiếng chuông Thiên Mụ* , *sông Hương* . Nhưng bên cạnh những khác biệt đó, hai bài ca dao nói trên cũng có những cái giống nhau như *canh gà Thọ Xương* và nhất là câu mở đầu *gió đưa cành trúc la đà* rất ấn tượng. Dầu là Đàng Trong hay Đàng Ngoài đều nổi bật lên ở hàng đầu hai bài ca dao một hình ảnh rất hàm xúc là *cành trúc la đà* mềm mại lay động nhẹ nhàng trước gió. Trúc là biểu tượng cho người quân tử, mẫu người lý tưởng, nho nhã, của làng Nho

Xét theo Việt lý thì bản chất của cuộc đời là động, động từ thế giới vật chất cho đến tinh thần, từ ngoại cảnh, ngoại vật cho đến nội tâm. Nếu động cực độ, *mất hẳn quân bình* như những trận cuồng phong, bão tố thì sẽ gây ra cảnh đổ nát, con người lâm vào vòng đau khổ; còn động chừng mực *trong vòng quân bình* thì rất bình thường, như cơn gió mát giữa trưa hè mang lại sự dễ chịu, thoải mái cho con người. Đó là ý nghĩa của triết lý thái hòa trong văn hóa Việt.

Trong nền văn học bình dân, có một số câu ca dao trở thành mẫu mực, được nhiều người ưa thích ngâm nga, có khi được sửa đổi, sáng tạo tùy theo tâm trạng, hoàn cảnh, địa phương. Bài ca dao trước cho thấy một quang cảnh thanh bình ở cố đô Hà Nội so với kinh đô Huế thời nhà Nguyễn vào thời Cần Vương chống thực dân Pháp ở bài ca dao sau.

Miền Trung (Đàng Trong) cũng có nhiều danh lam thắng cảnh, trước hết phải kể đến Huế hay Thừa Thiên:

"*Đất Thừa Thiên trai tài, gái lịch*
Non sông nước biếc, điện ngọc, đền rồng
Tháp bảy tầng, Thánh Miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa
Cầu Trường Tiền mười hai nhịp bắc qua."

Cạnh đất Thừa Thiên là địa bàn tỉnh Quảng Nam:

"*Hòn Tàu, Hòn Kẽm, Hòn Vung*
Ba Hòn xúm lại đỡ vùng Quảng Nam
Non sông ai dựng, ai làm
Dòng sông Sài Giang lượn khúc
Cù lao Chàm xanh um."

(Sài Giang: hạ lưu sông Thu Bồn)

"*Quảng Nam có núi Ngũ Hành*
Có sông Chợ Củi, có thành Đồng Dương."

(Sông Chợ Củi là nhánh sông Thu Bồn. Thành Đồng Dương là kinh đô cũ của Chiêm Thành)

"*Cây da mô cao bằng cây da Bàn Lãnh*
Đất mô thanh cảnh bằng bằng đất Bảo An
Chỗ mô vui bằng chỗ Phố, chỗ Hàn
Dưới sông tàu chạy, trên đàng ngựa đua"

(Bàn Lãnh, Bảo An thuộc Điện Bàn, Quảng Nam)

"*Sông Thu Bồn chảy vào Cửa Đại*
Lạch Bình Long chảy mãi ra Hòn Sa
Ai về Đà Nẵng, Hội An
Cho tôi nhắn gởi vài hàng tâm tư."

Ca dao luôn kêu gọi, mời mọc con người tiến sâu vào Đàng Trong để khám phá cái mới , cái lạ của đất nước , mặc dầu *chẳng lịch bằng đất kinh đô* :

"*Mãng vui Hương Thủy, Ngự Bình*
Ai vô Bình Định với mình thì vô Chẳng lịch bằng đất kinh đô
Nhưng Đình Định không đồng khô cỏ cháy
Hai dòng sông chảy
Ba dãy non cao
Biển Đông sóng vỗ dạt dào
Tháp xưa làm bút ghi tiếng anh hào vào mây xanh."

(Hương Thủy, Ngự Bình thuộc Huế)

"*An Nhơn có tháp Mò O*
Có chùa Thập Tháp, có đò Trường Thi"

(Mò O là tháp Chàm ở Bình Định. Trường Thi: năm Tân Hợi, 1851, nhà Nguyễn mở khoa thi hương ở đây)

"*Bình Định có núi Vọng Phu*
Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh"

"*Gió Cầu Tấn trưa chiều thổi mát*
Đường Qui Nhơn mịn cát dễ đi
Phương Mai, Gành Ráng tương trì
Ngâm câu "thủy tú sơn kỳ" thảnh thơi."

(Phương Mai, Gành Ráng: hai núi bên cửa Thị Nại)

Rời Bình Định để đi thăm Khánh Hòa-Nha Trang:

"*Khánh Hòa là xứ trầm hương*
Non cao biển rộng người thương đi về
Yến sào mang đậm tình quê
Sông sâu đá tạc lời thề nước non."

"Đi đâu cũng nhớ Khánh Hòa
Nhớ biển Nha Trang gió mát
Nhớ Ninh Hòa nhiều nem."

Rồi đến Phú Yên:

"*Quận Tuy Hòa có hòn Tháp Nhạn*
Chốn Sông Cầu dừa mát bóng râm
Phú Yên lắm cảnh danh lam
Sơn Hòa có suối, Đồng Xuân có rừng

Tuy An nước lặng, mây dừng

Đất vườn mầu mỡ nên xuân xứ này
Thương chàng tỏ thật nơi đây
Phú Yên trù phú tháng ngày thong dong."

Đất nước chẳng những có *lắm cảnh danh lam* mà còn *trù phú* nữa và từ đây đi sâu xuống miền Nam, tính cách trù phú đó của quê hương lại càng phong phú, đa dạng hơn.

Đã rời Hương Thủy, Ngự Bình để vào Bình Định thì những người trai lịch lãm cũng không quên tạm giã từ Phú Xuân để vào chốn Đồng Nai một phen:
"*Làm trai cho đáng nên trai*
Phú Xuân đã trải, Đồng Nai đã từng."

Địa hình miền Nam không hẹp như miền Trung, đất đai mở rộng ra cả chiều dọc lẫn chiều ngang cho nên có nhiều ngả đường, ngả sông dẫn dắt, ai muốn đi ngả nào tùy thích:
"*Nhà Bè nước chảy chia hai*
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về."

Đồng Nai thuộc miền Đông Nam Bộ, chưa phải là vựa lúa chính của miền Nam, mà đã có danh hiệu là nơi có *gạo trắng như cò* , khiến có kẻ *trốn cha trốn mẹ, xuống đò theo anh* mà về miền đất ấm no, hạnh phúc này:
"*Đồng Nai gạo trắng như cò*
Trốn cha, trốn mẹ xuống đò theo anh."

Không biết Đồng Nai có sức hấp dẫn đến mức nào, mà đã trở thành đề tài cho các nhà thơ bình dân chiếu cố tận tình qua chủ đề mối duyên tình *Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tế Đồng Nai* đã để lại nhiều bài ca dao trữ tình:

"Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tế Đồng Nai
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài
Thương người xa xứ lạc loài tới đây
Rượu nằm trong nhạo chờ nem
Anh nằm phòng vắng chờ em đôi ngày."
"*Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tế Đồng Nai*
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài
Thương người quân tử lạc loài tới đây
Tới đây thì ở lại đây
Bao giờ bén rễ xanh cây sẽ về."
"*Rồng chầu ngoài Huế*
Ngựa tế Đồng Nai
Nước sông trong sao lại chảy hoài
Thương người xa xứ lạc loài tới đây."

Câu *Nước sông trong sao lại chảy hoài* cho thấy mối tình *Rồng chầu ngoài Huế, ngựa tế Đồng Nai* luôn trường tồn như dòng nước trong trẻo cứ chảy liên tục. Rồng- ngựa cặp hình ảnh, biểu tượng của nguyên lý âm dương, nguồn gốc của mọi sự vật trên đời, mà cái thú vị, lôi cuốn bất tận vẫn là tình yêu nam nữ.

Từ *Nhà Bè nước chảy chia hai* nếu ai đó xuôi theo hướng Gia Định thì sẽ đến thành phố Sài Gòn, mà đã có thời được mệnh danh là *Hòn Ngọc Viễn Đông*. Sài Gòn đi liền với Chợ Lớn, khu thương mại phồn vinh:
"*Đường Sài Gòn cây to bóng mát*
Đường Chợ Lớn hạt cát nhỏ dễ đi."

Nói đến Sài Gòn là phải nói đến chợ

Bến Thành và các chợ khác trong thành phố với sinh hoạt nhộn nhịp:
"*Chợ Bến Thành kẻ lui người tới*
Chợ Cầu Muối người tới kẻ lui."

Để được ban tặng danh xưng Hòn Ngọc Viễn Đông, Sài Gòn đã sớm tiếp nhận văn minh kỹ thuật mới để từng bước xây dựng thành phố:
"*Mười giờ tàu chạy Bến Thành*
Xúp lê vội thổi bộ hành xôn xao

Trên đường hướng đó, Sài Gòn đã sớm trở thành một thành phố ánh sáng nổi trội:
"*Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ*
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu..."

Ngoài ra Sài Gòn còn là nơi mở mang việc học hành để tiếp thu văn minh và phát huy văn hóa, cho nên là nơi thu hút giới thanh niên nam nữ hiếu học:
"*Tiếng anh ăn học Sài Gòn*
Về đây em hỏi trăng tròn mấy niên?
-Em về giở sách học thêm
Trăng rằm mười sáu, hai đêm trăng tròn."

Có lẽ vì Sài Gòn nổi tiếng và phát triển như vậy, cho nên người ta tin tưởng rằng Sài Gòn là biểu tượng cho sự vững bền và từ đó mới có những lời thề nguyền:
"*Chừng nào cầu sắt gẫy hai*
Sông Sài Gòn lấp cạn, anh mới sai lời Nguyền."

Sài Gòn là hòn ngọc quý, là thành phố của ánh sáng hứa hẹn tương lai tốt đẹp cho nên có lực thu hút mạnh mẽ con người từ mọi hướng, mọi ngả đường tìm đến:
"*Lên Sài Gòn phải qua cầu Mỹ Thuận*
Có thương không sao em lựng khựng không chịu trả lời
Năm đợi năm, tháng đợi tháng, anh hỏi ông Trời, ổng làm thinh!"

Cũng có những người do nhu cầu làm ăn sinh sống của mình nên không nhận Gia Định, Sài Gòn là quê hương, mà đi dần xuống phía Nam. Địa danh đáng kể mà họ có thể gặp trước hết là Mỹ Tho:
"*Ở chợ Thủ xuống cầu Mỹ Tho buôn bán*
Gia Định, Sài Gòn Không phải quê quán của anh."
"*Rạch Gầm, Xoài Mút tăm tăm*
Xê xuống chút nữa tới Vàm Mỹ Tho."

MiềnTây Nam phần trù phú là nhờ sông Cửu Long với hai nhánh chánh là Tiền Giang, Hậu Giang và chảy ra biển qua các cửa sông như : cửa Tiểu, cửa Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu. Chỉ có sáu cửa sông mà con sông vẫn được gọi là Cửu Long, tức chín con rồng, vì số chín (9) là huyền số của Việt lý. Số chín rất có thể được tính từ sáu cửa sông, hai nhánh Tiền Giang, Hậu Giang và ngay cả chính con sông Cửu Long nữa, cũng tương tự như Cửu Trù liên hệ đến Bát Quái và thái Cực vậy. Các danh xưng về con sông nổi tiếng này đã lưu lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người bình dân địa phương, cho nên chúng thường xuất hiện với biết bao tình tự qua câu hò, câu ca dao hay đẹp:
"*Sông Cửu Long có dòng nước bạc*
Không thương em, anh nỡ gạt chi em."
"*Năm con ngựa cột cồn Ngũ Mã*

Chín con rồng nằm Cửu Long Giang
Chàng mà đối được, có lạng vàng em trao."
"*Sông Tiền, sông Hậu cùng nguồn*
Thuyền bè tấp nập bán buôn dập diều."
"*Hò ơ, sông Vàm Cỏ nước trong thấy đáy*
Dòng Cửu Long xuôi chảy dịu dàng
Ai về Mỹ Thuận, Tiền Giang
Có thương nhớ gã đánh đàn năm xưa."
"*Nước sông Cửu Long sóng dồn cuồn cuộn*
Cửa Hàm Luông mây cuốn cánh buồm xuôi."
"*Sông Ba Lai bên bồi, bên hẳm*
Đất Ba Lai đỏ thẫm phù sa."
"*Cù lao An Bình vườn cây xanh ngát*
Dòng Cổ Chiên dào dạt mênh mông
Thương em chỉ để trong lòng
Biết bao ngày đợi, tháng trông mõi mòn."
"*Kinh Ngang nó nhớ Kinh Xuôi*
Anh biết em chòm xóm lâu rồi
Như con sông Cổ Chiên thầm lặng
Cảm thương người có chồng xa xứ biệt tăm."

Các địa danh như Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Tháp... đều nằm trên các lưu vực của sông Cửu Long:

"*Bến Tre ruộng đất phì nhiêu*
Nơi đây giàu lúa lại nhiều dừa khô."
"*Cần Thơ là tỉnh, Cao Lãnh là quê*

NGUYỄN VĂN NHIỆM
(Germany)

TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Nguyễn Văn Nhiệm:
Ngày sinh: 25- 01- 1943
Nơi sinh: Long Điền, tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa) Cựu học sinh Trường Tiểu Học Bà Rịa (1951-1956)

Cựu học sinh Trường Trung Học Châu Văn Tiếp- Bà Rịa (1956- 1963)
Cựu sinh viên Đại Học Khoa Học Sài Gòn (1963- 1967)
Cựu giáo viên Trung Học Đệ Nhị Cấp Bán Công Huỳnh Tịnh Của- Bà Rịa (1967- 1969)
Cựu sinh viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (Khóa 3/69)
Cựu Sĩ Quan Quân Lực VNCH (1969- 1975)
Tập trung lao tù Việt Cộng tại Xuân Lộc, Long Bình, Văn Chấn, Yên Bái, Tân kỳ (1975- 1981)
Định cư tại Cộng Hóa Liên Bang Đức từ 1982 đến nay.
Tác phẩm đã xuất bản:
- Đường vào Triết học Việt Nam (2008)
- Ca Dao- Con đường văn hóa Việt (2013)
Hiện tại đang cộng tác với Cỏ Thơm

HỌP MẶT KHÓA 22 SĨ QUAN THỦ ĐỨC

Đồng khóa bây giờ vẫn nhớ nhau
Dấu mòn vết tích lún rất sâu
Bao nhiêu? Còn lại bao nhiêu nhỉ?
Mình cứ tìm nhau, vẫn nguyện cầu

Đồng khóa bây giờ đang gọi nhau
Bốn mươi năm nước chảy qua cầu
Bèo trôi lưu lạc về muôn ngả
Tiếng thét kinh hồn cuộc bể dâu

Đồng khóa bây giờ muốn gặp nhau
Thời gian thấm thoắt đã qua mau
Dù nay tóc đã pha màu bạc
Khói súng sa trường nổ tới đâu?

Phan Khâm

Khóa 22 muốn nối kết bạn cùng khóa để tổ chức hội ngộ.

Liên lạc: Nguyễn Văn Đoàn
703-237-3773.
Lê Minh Thiệp 240-645-7806.
thieple2002@yahoo.com
Phan Khâm 301-592-8608.
phanvyle@yahoo.com

MỪNG SINH NHẬT CỎ THƠM LẦN THỨ 19

(Kính tặng Anh Chị Em
Thi Văn Nghệ Sĩ Cỏ Thơm)

Hân hoan chào đón khách xa gần
Hội ngộ về đây mừng "CỎ THƠM"
Mười chín mùa xuân vui sáng tác
Tuổi đời nghệ sĩ cứ tăng dần
Văn chương mỹ ngữ lời thanh thoát
Thi phú ngọt từ ý đẹp tân
Tạp chí phát hành tam cá nguyệt
Điểm tô văn học sáng vô ngần.

Ngô Văn Giai
Richmond, VA Mar 30/2014

MÂY NẮNG HẠ

Ngày về lòng cảm thấy bơ vơ
Lạc lõng nhân gian cát bụi mờ
Vắng bóng đò đưa trăng bến cổ
Không đàn dế hát nắng tinh mơ
Sông khô than thở sầu ngăn đập
Dấu tích lãng quên hận xóa bờ
Biết thế thà rằng đừng trở lại
Tìm mây nắng hạ trắng phơ phơ

Lý Hiểu
Va 03.31.2014

SƠ LƯỢC VỀ HÁT CẢI LƯƠNG

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Căn cứ vào ngữ nghĩa, chữ "cải lương" là sửa đổi cho tốt hơn, nói cách khác, làm sao cho những cái dở, kém, thiếu sót trở thành hoàn hảo và thích hợp hơn. Cho nên hát cải lương, không phải là một nghệ thuật trình diễn hoàn toàn sáng tạo, mà trái lại được thoát thai và cải tiến từ bộ môn hát bội. Nói rộng ra, cải lương đã tổng hợp những tinh hoa nghệ thuật của các bộ môn khác như: ca, kịch, nhạc, thi, vũ. Vậy hát cải lương là gì, quá trình hình thành phát triển ra sao, sự khác nhau giữa hát bội và cải lương, tính chất điệu hát, sự phân chia dòng phái, đặc điểm nhạc cụ, các tác gia kịch bản, và vai trò của bộ môn nghệ thuật này như thế nào?

I - HÁT CẢI LƯƠNG LÀ GÌ?

Cải lương là bộ môn nghệ thuật vừa diễn, vừa ca ra bộ, tức điệu bộ phù hợp với lời ca. Từ trước, nước ta đã có hát chèo và hát bội, đến năm 1917, một mô hình nghệ thuật nữa ra đời, đúng hơn biến thể từ hát bội và theo âm nhạc miền Nam, với màu sắc mới mẻ, điệu hát tân tiến, giọng ca mùi mẫn, tạo sự hấp dẫn hơn hai bộ môn trước, nên đặt tên là Cải lương.

Nghệ thuật cải lương hướng về tả thực, diễn xuất giống như ngoài đời, người nghệ sĩ cần phải từng trải để thấu hiểu tâm lý nhân vật mà nhập vai, từ cách ăn nói, phong thái, xử sự. Vì vậy, điệu bộ và màu mè lấy vẻ tự nhiên làm yếu tố quan trọng, không nên gia tăng, cường điệu và cao giọng hét lớn như hát bội.

Về kỹ thuật trình diễn lại khác xa, hát bội hướng về tượng trưng và ước lệ, trong lúc cải lương là tả chân. Cho nên, lối dàn cảnh ở cải lương thật công phu, phải giống hệt khung cảnh ngoài thiên nhiên, cần nhiều phông màn tranh cảnh khác nhau, thay đổi cho hợp tình tiết vở diễn. Y phục, hóa trang không cần lộng lẫy mà phải ăn mặc y như cách sống nhân vật, đúng vào thời đại nhân vật. Chẳng hạn, diễn tuồng Mông Cổ nhà Nguyên, không thể dùng y phục của triều đại Mãn Thanh.

Về điệu hát, cải lương và hát bội đều sử dụng loại nhạc tuồng, nhưng cải lương không có xướng, bạch, hường, tán, ban...; các giọng khác vay mượn từ hát bội cũng biến thể rất nhiều và cải lương còn phát triển những điệu ca mới hợp với tiếng đờn tài tử. Như vậy, cải lương lấy âm nhạc làm chủ, diễn viên nhả chữ nhả câu phải hòa với tiếng đàn, giọng ca theo sát từng giai điệu và tiết tấu của điệu nhạc. Trong khi hát bội câu ca không gò bó bởi âm nhạc, miễn sao đúng với nhịp chính là được, nên diễn viên có thể tự do phơi bày hết sở trường của mình.

II - SỰ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1 - Giai đoạn tiền thân: Đờn ca tài tử

Từ khi Nguyễn Hoàng di cư vào miền Trung, lập nên triều đại ở Thuận Hóa, những đợt Nam tiến không ngừng đưa người dân Xứ Đàng Trong vượt đèo Cù

Mông lấn chiếm Champa rồi Thủy Chân Lạp. Định cư ở miền đất Lục tỉnh xa xôi, từ nỗi buồn ly hương, những nghệ sĩ với ít nhiều vốn liếng Nhã nhạc cung đình, đã phát sinh ra dòng nhạc Đờn ca Tài tử Miền Nam, thể hiện một nỗi nhớ nhung vời vợi. Họ tụ họp lại từng nhóm, lập thành các ban đờn ca tài tử ở rải rác khắp miền Lục tỉnh và sinh hoạt trong các cuộc lễ tại tư gia như hôn quan tang tế. Các tài tử ca độc thoại, những bản như: *Bình bán chấn, Lưu thủy trường, Nam ai, Nam xuân, Tứ đại cảnh, Xuân tình...*

Theo Trần Văn Khải, *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam*, ông tổ của dòng nhạc này là Nguyễn Quang Đại, thường gọi là ông Ba Đợi, hiện dân chúng còn thờ phượng ở đình làng Vạn Phước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

2 - Giai đoạn phôi thai: Ca trên sân khấu

Lúc bấy giờ, năm 1910, nhóm đờn ca tài tử nổi tiếng nhất miền Lục tỉnh có Ban hát của Nguyễn Tống Triều, người xứ Cái Thia, từng được mời đi Pháp trình diễn ca cổ nhạc. Tư Triều phụ trách đờn kìm, Chín Quán khảy độc huyền cầm, Bảy Võ đờn cò, cô Hai Nhiễu đờn tranh (đàn thập lục), Mười Lý thổi tiêu, cô Ba Đắc chánh ca và cô Hai Nhiễu phụ ca.

Nguyễn Tống Triều là người đầu tiên có sáng kiến trình diễn ban ca nhạc trước công chúng. Năm 1911, Trần Chánh Chiếu chủ nhà hàng Minh Tân ở Mỹ Tho (nay là thành phố của tỉnh Tiền Giang) mời ban nhạc của Tư Triều ra mắt thực khách, được hoan nghênh nồng nhiệt. Thấy thế, ông Hộ, chủ rạp hát bóng Casino, cũng ở Mỹ Tho, mời ban nhạc Tư Triều phụ diễn hằng tuần vào tối thứ tư và thứ bảy, trước khi chiếu phim. Điển hình có bản *Tứ Đại Oán* (kể truyện tích *Lục Vân Tiên*, đoạn Bùi Kiệm thi hỏng) được khán giả ưa chuộng, tuy đã có đối đáp giữa Bùi Ông và Bùi Kiệm, nhưng chỉ một người diễn ca và chưa ra bộ.

H 1: Tài tử Nguyễn TốngTriều.
Ảnh từ Trần Văn Khải,
"Nghệ Thuật Sân Khấu VN", trang 82.

Nguyễn Tống Triều là người mở màn cho nền ca kịch cải lương vì đã đưa đờn ca cổ điển lên sân khấu, và có thể nói ông là vị tổ thứ hai của bộ môn nghệ thuật này.

3-Giai đoạn hình thành: Ca kịch cải lương

Tiến trình này có những dấu ấn đáng ghi nhớ:

a/ Bước mở đầu: Ca ra bộ

Năm 1915, Tống Hữu Định (1869- 1932) thường gọi là Phó Mười Hai, Trần Quang Quờn (hay Huờn, Huyền ?) quen gọi Kinh lịch Quờn và Phạm Đăng Đàng (gốc miền Trung), cả ba đều ở Vĩnh Long, lập ban ca kịch tài tử, trình diễn bản *Tứ Đại Oán* trên sân khấu, có đào kép đóng vai Bùi Ông, Bùi Kiệm, Nguyệt Nga, vừa ca vừa ra bộ.

Năm 1916, ở thị xã Sadec (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp), có gánh xiếc của ông Lê Văn Thận (André Thận), kèm theo phụ diễn vài tiết mục ca ra bộ do kép Bảy Thông, Tám Cang, đào Hai Cúc đảm nhận.

Nghệ thuật ca ra bộ là lối trình diễn trên sân khấu mà điệu bộ phù hợp với lời ca; nhưng còn ảnh hưởng nhiều lối đờn ca tài tử, vì thế hát là chánh, ra bộ là phụ. Diễn viên cần giọng hát cho thật mùi để diễn đạt tình cảm của bài ca, còn bộ tịch chỉ là để minh họa cho lời ca.

b/ Điểm mốc định hình:

Năm 1917, ông Pierre Châu Văn Tú, tên thường gọi là Thầy Năm Tú, người Mỹ Tho, sang lại gánh hát của André Thận, lập ra gánh cải lương đầu tiên, có nhà hát riêng, đào kép được hóa trang, sắm y phục thích hợp với nhân vật, sân khấu có phông màn, có vẽ cảnh và trang trí phù hợp với nội dung vở diễn như *Hạnh Nguyên Cống Hồ* (dựa vào truyện *Nhị Độ Mai*), *Trang Tử Cổ Bồn Ca* (từ *Nam Hoa Kinh*).

Xét về nghệ thuật, hát cải lương mang tính ca diễn nên giọng hát và điệu bộ trong không gian sân khấu phải được coi trọng như nhau. Ở ca ra bộ đòi hỏi diễn viên có giọng hát thật hay, thì với hát cải lương nếu giọng ca tương đối nhưng diễn xuất hay vẫn được liệt vào hạng đào kép giỏi.

c/ Quê hương của cải lương:

Mỹ Tho còn là chiếc nôi của cải lương, liền sau đó cũng tại nơi đây, ba ban hát nữa đua nhau thành lập, đó là Đồng Bào Ban của cô Tư Sự, Nam Đồng Ban của thợ kim hoàn Hai Cu, và Tái Đồng Ban cũng của ông bầu Hai Cu. Có thể nói, đây là bốn gánh hát cải lương đầu tiên, quy tụ nhiều diễn viên danh tiếng, về đào có các cô Ba Liên, Ba Nhàn, Hai Quờn (kết hôn với Ba Du), Năm Phỉ, Tư Sang; kép như Ba Du (Phan Văn Hai), Hai Bông, Hai Giỏi, Năm Châu, Năm Long, Năm Tỵ, Tám Mẹo, Tư Chơi, Tư Út, Từ Anh... Soạn giả lớp tiên phong, sau Trương Duy Toản có: Giáo Hiến, Nguyễn Công Mạnh, và Trần Phong Sắc.

Theo Trần Văn Khải, *Nghệ Thuật Sân Khấu Việt Nam*, nhà văn Trương Duy Toản đã soạn những kịch bản cải lương cho gánh hát Thầy Năm Tú. Nếu vậy, năm 1917, bộ môn cải lương mới thực sự chào đời và Mỹ Tho là nơi chôn nhau cắt rốn. Từ đấy, cải lương trình diễn độc lập, không còn mang tính phụ diễn nữa và Trương Duy Toản là người đầu tiên soạn thành kịch bản.

d/ Nghệ sĩ tiêu biểu:

Năm Phỉ (1907- 1954), tên thật Lê Thị Phỉ; người làng Điều Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, nay là tỉnh Tiền Giang. Năm 1917, bà bắt đầu diễn xuất cho gánh Đồng Bào Ban, sau đó lập gia đình với nghệ sĩ Hai Giỏi. Năm 1924, chồng mất, bà hát cho gánh Phước Cương, rồi tái giá với Nguyễn Ngọc Cương, tức ông bầu Cương, chủ nhân của đoàn hát này. Từ đó tên tuổi bà càng ngày càng vang dội qua tài diễn xuất độc đáo. Vương Hồng Sển viết: Cô đã tạo được nhiều kịch phẩm bất hủ. Về ai oán não nùng, trong *Tơ Vương Đến Thác, Lan Và Điệp, Bàng Quý Phi*; đường bệ, trang hoàng, đài các, như *Túy Hoa Vương Nữ*, bà huyện trong *Vì Đâu Nên Nỗi?*; lả lướt quyến rủ, đắm say như trong *Sắc Giết Người, Phụng Nghi Đình*; và thông minh ngớ ngẩn như vai Mọi trong *Đóa Hoa Rừng* [1]. Bà được tuyển đi trình diễn ở Pháp, Thái Lan.

4-Giai đoạn phát triển, từ 1917 đến 1922

Ca kịch cải lương không những được trình diễn ở Mỹ Tho và Sài Gòn, mà nhanh chóng được phổ biến khắp miền Lục tỉnh. Ở Sài Gòn có gánh Tân Thinh của Trương Văn Thông, lập năm1920, dùng danh hiệu Đoàn hát cải lương. Chợ Lớn có gánh Văn Hí Ban của Huỳnh Kim Vui, và gánh Tập Ích Ban (1921) chuyên diễn tuồng Tàu.

Long Xuyên có gánh Sĩ Đồng Ban của ông Bảy Sô. Vĩnh Long có gánh Kỳ Lân Ban của bà Huyện Xây ở Vũng Liêm. Sóc Trăng có gánh Tân Phước Nam của Bác sĩ Trần Văn Minh.

a/ Soạn giả và kịch bản:

Các kịch tác gia nổi tiếng có Đào Châu, Ngô Vĩnh Khang, Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền, Trần Phong Sắc, Trương Duy Toản... Số lượng tuồng hát tăng khá nhanh, nhưng các đề tài vẫn còn ảnh hưởng hát bội, nên không thoát khỏi các truyện, tích xưa và lịch sử ; tạm chia làm hai nhóm:

- Nguồn gốc Việt có: *Cao Hoàng Phục Quốc, Kim Vân Kiều, Lâm Sanh Xuân Nương, Lê Lai Cứu Chúa, Lê Lợi Khởi Nghĩa, Nữ Vương Trưng Trắc, Thạch Sanh Lý Thông, Thoại Khanh Châu Tuấn, Trần Đại Lang Xướng Tử Ca, Triệu Ai Vương với bà Cù Thị, Trọng Thủy Mỵ Châu, Vân Tiên Nguyệt Nga...*

- Nguồn gốc Tàu có các kịch bản tiêu biểu như: *Anh Hùng Náo, Đơn Hùng Tín, Hoàng Phi Hổ Đầu Châu* (của Nguyễn Công Mạnh), *Phụng Nghi Đình* của Trương Quang Tiền [2], *Thôi Tử Thí Tề Quân, Tống Tửu, Xử Bá Đao Từ Hải Thọ...*

b/ Đội ngũ nghệ sĩ:

Ngoài các diễn viên xuất hiện ngay thuở đầu tiên (1917) đang sung sức, còn có nhiều nghệ sĩ mới gia nhập.

- Về đào có các cô: Ba Hui, Ba Nhàn, Bảy Ngọc, Hai Cúc, Hai Vui, Hai Phụng, Hai Xiêm, Mười Nhường, Tư Mão...

- Về kép có Bảy Thông, Bộ Thế, Hai Bông, Hai Quản, Mười Mùi, Sáu Cụt, Tám Cang, Tư Thạch...

5-Giai đoạn cực thịnh, từ 1923 đến 1945.

Thấy bộ môn cải lương thu hút nhiều khán giả, các gánh hát đều khắm khá, nhiều người đầu tư vào bộ môn này. Thời ấy có những gánh hát nổi tiếng như: Hậu Tấn, Hề Lập, Huỳnh Kỳ, Kim Thoa, Mộng Vân, Nam Phi, Nhạn Trắng, Năm Châu, Phụng Hảo, Phước Cương, Sao Mai, Tân Hí Ban, Tân Thịnh, Tập Ích Ban, Trần Đắc, Việt Kịch, Võ Hí Ban... Cải lương không chỉ phổ biến ở Nam Kỳ, mà còn có triển vọng lan rộng đến Trung và Bắc Kỳ.

a/**Kịch tác gia:** nổi tiếng có Đặng Công Danh, Huỳnh Thư Trung (thường gọi là Tư Chơi), Lê Hoài Nở, Lê Văn Tiếng, Mộng Vân, Ngô Vĩnh Khang, Nguyễn Công Mạnh, Nguyễn Thành Châu, Trần Duy Lân, Trần Hữu Trang (1906- 1966, người Mỹ Tho).

b/**Về kịch bản**, giai đoạn này rất phong phú cả lượng và phẩm, có đủ 5 loại đề tài:

- Tuồng lịch sử: *Gia Long Tẩu Quốc, Gương Liệt Nữ* (Bà Triệu)*, Hận Nước Thù Chồng* (Trưng Vương)*, Tam Đồng Trung Liệt* (1925, của Trương Ngọc Thới)*, Võ Tánh Tử Tiết...*

- Tuồng truyện: *Giọt Máu Chung Tình* (truyệnVõ Đông Sơ và Bạch Thu Hà)...

- Tuồng Tàu: *Dự Nhượng Đả Long Bào* (của Nguyễn Thành Long), *Đường Hoài Ân Bị Tình Trù, Huê Dung Đạo, Lưu Kim Đính Giải Giá Thọ Châu* (của Lâm Hoài Nghĩa)*, Mạnh Lệ Quân Thoát Hài, Mộc Quế Anh Dâng Cây, Quan Công Tẩu Mạch Thành, Quần Anh Kiệt, Tranh Châu Mộng Hồ Điệp, Trường Hận* (tuồng *Dương Quý Phi*)*, Xử Án Bàng Quý Phi* (của Lê Văn Tiếng), *Xử Án Quách Què.*

- Tuồng tôn giáo, hầu hết là Phật giáo: *Bố Thí Bất Nghịch Ý, Quan Âm Thị Kính, Thích Ca Đắc Đạo, Tiền Thân Phật Tổ, Trần Huyền Trang (Tây Du Ký)...*

- Tuồng xã hội, còn gọi là tuồng Tây xuất hiện và phát triển nhanh chóng, tiêu

biểu có: *Áo Người Quân Tử, Cánh Lan Phương Tử, Duyên Chị Tình Em, Đoạn Tuyệt, Đời Cô Lựu, Giá Trị Và Danh Dự, Giấc Mộng Cô Đào; Gió Ngược Chiều* (phóng tác theo Ruy Blas), *Hai Khối Tình Hàm Lê, Hồn Bướm Mơ Tiên; Khi Người Điên Biết Yêu* (Lê Hoài Nở, Nguyễn Thành Châu, Trần Hữu Trang hợp soạn), *Khúc Oan Vô Lượng và Tội Của Ai* (đều của Huỳnh Thủ Trung, tức Tư Chơi), *Lan Và Điệp, Lỡ Tay Trót Đã Nhúng Chàm, Men Rượu Hương Tình, Tham Phú Phụ Bần; Tiếng Nhạn Kêu Sương (của Lê Hoài Nở), Tiếng Nói Trái Tim, Tình Trường Nham Hiểm, Tô Ánh Nguyệt; Tơ Vương Đến Thác* (tức *Trà Hoa Nữ,* soạn giả Ngô Vĩnh Khang), *Trọn Tiết Với Chồng; Túy Hoa Vương Nữ* (phóng tác theo Marie Tudor của Victor Hugo), *Tứ Đỗ Tường* (của Đặng Công Danh), *Vì Nghĩa Liều Mình; Vó Ngựa Truy Phong* (của Lê Hoài Nở)...

c/ Diễn viên tiêu biểu: Đội ngũ nghệ sĩ phát triển khá nhanh

- Về đào có Bảy Lựu, Bảy Nam (1913-2004, người làng Điều Hạ, tỉnh Mỹ Tho), Bích Thuận, Chín Bia, Chín Lê, Hai Đàng, Kim Cúc, Kim Lan, Kim Thoa, Mười Truyền, Năm Phỉ, Năm Sadec, Ngọc Xứng, Phùng Há (tên thật là Trương Phụng Hảo, thường gọi là Cô Bảy Phùng Há, sinh ngày 30- 4-1911 tại làng Điều Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, vào nghề từ lúc 13 tuổi, mất ngày 5- 7- 2009, thọ 99 tuổi, an táng tại chùa Nghệ Sĩ ở Gò Vấp), Thanh Loan, Thanh Tùng, Tư Kỳ, Tư Sạng...

- Các kép có Ba Vân (tên thật Lê Long Vân; sinh năm 1908, tại làng An Bình Đông, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; mất ngày 24- 8- 1988, thọ 80 tuổi), Ba Thâu, Bảy Nhiêu, Duy Lân, Hai Hoành, Hai Thiêng, Hai Tiền, Mười Bửu, Năm Định, Năm Nở, Năm Châu, Tám Danh, Tám Mẹo, Tư Chơi, Tư Út, Từ Anh, Văn Ngân...

H 2: Từ trái sang phải có Từ Anh, Năm Châu, Tư Út,Phùng Há, Ba Liên diễn vở Khúc Oan Vô Lượng [3]*, năm 1931. Ảnh từ Bách Khoa Toàn Thư Mở* [4].

6 - Giai đoạn bão hòa, từ 1946 đến 1975.

Cuộc chiến lan tràn trên đất nước ta, ban đêm thường giới nghiêm, việc hát xướng cũng bị ảnh hưởng. Nhiều đoàn cải lương được thành lập, trong sự canh tranh không ít gánh hát tăm tiếng vẫn bị tan rã, như đoàn Hoa Sen. Tuy vậy, cũng có những đoàn hát vượt qua sự khó khăn để tồn tại và phát triển. Ngoài ra, cải lương còn sinh sôi nảy nở ngoài miền Lục tỉnh, hoặc lập căn cứ vững chắc ở Bắc Kỳ, rồi biến cố năm 1954, theo một triệu người di cư vào Nam tìm tự do, đó là đoàn Kim Chung.

Tuy có những trở ngại trên, nhưng sân khấu cải lương trong giai đoạn này, nhất là những năm từ 1954 đến 1975, là thời vàng son qua tính đa dạng và phong phú.

a/ Về kịch đoàn:

Các gánh Cải lương nổi tiếng trong giai đoạn này có: Ánh Chiêu Dương, Bạch

Lan Thành Được, Dạ Lý Hương, Hoa Sen, Hoa Thủy Tiên, Hương Mùa Thu, Kim Chung, Kim Chưởng, Phước Chung, Sao Ngàn Phương, Thanh Hương, Thanh Minh Thanh Nga, Thanh Tao, Thống Nhất, Thủ Đô, Trăng Mùa Thu, Tuấn Kiệt... Ngoài ra còn những gánh nhỏ lưu diễn ở các tỉnh, không tính hết.

H 3: Phùng Há (1911- 2009), nghệ sĩ nổi danh [5].

b/ Về tác gia và kịch bản:

01/ Anh Tuấn có vở *Trăng Rụng Bến Từ Châu* (tuồng Tàu, hợp soạn với Nhị Kiều).

02/ Anh Phương có kịch bản *Vó Ngựa Đêm Trăng* (hợp soạn với Thu An).

03/ Bá Chi có *Bích Vân Cung Kỳ Án* (tuồng Tàu, hợp soạn với Phương Hà).

04/ Bạch Diệp có vở *Chiều Con Non Thái* (tuồng xã hội, hợp soạn với Minh Nguyên).

05/ Châu Sơn Dũng có tuồng *Đồng Xanh Cát Trắng* (hợp soạn với Quy Sắc).

06/ Hà Triều Hoa Phượng là hai người. Hà Triều (1931- ?), tên thật là Đặng Ngươn Chúc, người xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Rạch Giá nhưng sống ở Sài Gòn từ năm 1955. Hoa Phượng (1933- 1984), tên thật là Lương Kế Nghiệp, sinh tại núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Sau năm 1954, ông lên Sài Gòn sinh sống, gặp Hà Triều và kết thân.

Hai người hợp soạn vở đầu tay là *Vì Quê Hương*, tiếp đến vở *Cơn Gió Lốc*, vẫn chưa gây được tiếng vang. Vở thứ ba là *Lối Vào Cung Cấm*, đổi tên *Khi Hoa Anh Đào Nở*, đoàn Thanh Minh Thanh Nga trình diễn liên tục bốn tuần mà vẫn có người xem, làm chấn động kịch trường ở thủ đô Sài Gòn lúc bấy giờ. Hà Triều Hoa Phương đóng góp rất lớn cho bộ môn cải lương với trên 60 kịch bản, gồm các loại:

Tuồng xã hội có: *Bụi Mờ Ải Nhạn* (hợp soạn với Tuấn Khanh), *Con Gái Chị Hằng, Đêm Vĩnh Biệt, Nỗi Buồn Con Gái, Nửa Đời Hương Phấn*, *Rồi 30 Năm Sau, Sương Mù Trên Non, Tấm Lòng Cửa Biển.*

Tuồng Tàu có: *Anh hùng Xạ Điêu, Cô Gái Đồ Long, Khói Sóng Tiêu Tương* (soạn chung với Cô Nguyệt), *Vô Kỵ Triệu Minh*.

Tuồng Nhựt có *Nỗi Buồn Thu Thảo, Khi Hoa Anh Đào Nở*.

Tuồng hương xa có *Mưa Rừng*.

07/ Hoài Hương với kịch bản *Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài* (hợp soạn cùng Ngọc Văn).

08/ Hoài Nhân với vở *Nối Quãng ĐườngTình*.

09/ Hoài Sơn soạn *Thuyền Về Bến Ngự*.

10/ Hoài Thanh có *Đồ Long Đao*

11/ Hoàng Khâm soạn các tuồng xã hội như: *Bông Hồng Cài Áo, Cô Giáo Hiền, Hắc Y Nữ Hiệp, Lỡ Bước Sang Ngang* (hợp soạn vói Thu An), *Vàng Sáu Bạc Mười, Vụ Án Song Hôn*. Ông cũng soạn tuồng Tàu như: *Người Đẹp Bạch Hoa Thôn, Một Trang Tình Sử.*

12/ Hoàng Quân có kịch bản *Qua Mùa Phượng Vĩ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Phượng Hà).

13/ Hoàng Tiên Thúy có vở *Mây Trái Hướng* (tuồng xã hội, hợp soạn với Thái Thụy Phong).

14/ Kiên Giang, tên thật là Trương Khương Trinh, sinh năm 1927, tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Ông vừa là nhà thơ, nhà báo, soạn giả với các kịch bản *Áo Cưới Trước Cổng Chùa, Mây Chiều Xuyên Nguyệt Thôn* (hợp soạn với Hà Triều Hoa Phượng)*, Người Đẹp Bán Tơ* (tuồng dã sử)*, Ngưu Lang Chức Nữ, Sơn Nữ Pha Trà...*

15/ Mộc Linh với kịch bản *Tiếng Sét Nửa Đêm* (tuồng xã hội).

16/ Lê Khanh có kịch bản *Bên Hào Lạc Thủy* (tuồng dã sử, hợp soạn với Lê Minh Hùng và Thái Sơn).

17/ Lê Minh Hùng có vở *Bên Hào Lạc Thủy* (tuồng dã sử, hợp soạn với Lê Khanh và Thái Sơn).

18/ Lê Tri có 2 vở tuồng: *Gươm Ngũ Đế* và *Trống Hoàng Hôn* (đều hợp soạn với Thu An).

19/ Minh Nguyên, tuồng xã hội có *Chiều Con Non Thái* (hợp soạn với Bạch Diệp).

20/ Mộc Linh với các kịch bản *Người Gọi Đò Bên Sông, Quỹ Bảo, Nhà Sư Và Tướng Cướp*.

21/ Ngọc Điệp có vở *Hoa Thơm Phong Nhụy* (hợp soạn với Trần Hà).

22/ Ngọc Huyền Lan, các tuồng Tàu có *Tình Nở Đào Hoa Thôn* và tuồng *Hoa Mộc Lan* (đều hợp soạn với Viễn Châu).

23/ Ngọc Huyền Quân có kịch bản *Đêm Buồn Tàn Thu* (hợp soạn với Vạn Lý), *Tiếng Hát Trên Sông Loa* (hợp soạn với Thanh Cao).

24/ Ngọc Văn có kịch bản *Anh Hùng Lã Phụng Tiên, Nụ Cười Bao Tự, Rừng Thắm Giao Duyên; Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài* (hợp soạn với Hoài Hương).

25/ Nguyễn Huỳnh soạn vở *Hoa Đào Trước Gió.*

26/ Nguyễn Phương, tên thật là Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1922 tại Mỹ Tho. Ông là nhà soạn tuồng cải lương, theo lời tác giả, có 13 năm cộng tác với đoàn Thanh Minh Thanh Nga và 8 năm với đoàn Dạ Lý Hương, tốc độ viết trung bình 3 tháng xong một vở. Vào khoảng năm 1955- 1956, đoàn trả lương soạn tuồng mỗi tháng 6000 đồng, trong lúc giá vàng 3800 đồng 1 lượng, ngoài ra còn được hưởng tác quyền 6% tiền lợi tức của mỗi xuất hát. Ông là tác giả hơn 100 kịch bản, về tuồng xã hội tiêu biểu có *Bóng Chim Tăm Cá, Bọt Biển, Đôi Mắt Người Xưa, Ngả Rẽ Tâm Tình, Người Tình Của Biển, Tiền Rừng Bạc Biển*...; tuồng hương xa có *Mộng Đẹp Nửa Đời Hoa*... Ra hải ngoại, ông còn soạn tuồng *Giấc Mộng Trường Sinh*, trình diễn tại Toronto năm 1990.

27/ Nguyễn Thành Châu, trong giai đoạn này có các vở tiêu biểu: *Sân Khấu Về Khuya, Chàng Đi Theo Nước, Người Kép Hát Già...*

28/ Nhị Kiều: loại tuồng Tàu có *Tình Nở Hoa Xuân* (hợp soạn với Thanh Xuân), *Trần Thế Mỹ, Trăng Rụng Bến Từ Châu* (hợp soạn với Anh Tuấn); tuồng Nhựt có *Giấc Mộng Vương Phi*; tuồng hương xa có *Phương Dung Hoàng Hậu* (hợp soạn với Trường Xuân Trúc).

29/ Phan Khương viết kịch bản *Người Anh Khác Mẹ* (hợp soạn với Thu An).

30/ Phong Anh có vở *Thuyền Ra Cửa Biển* (hợp soạn với Yên Trang).

31/ Phương Hà có *Bích Vãn Cung Kỳ Án* (tuồng Tàu, hợp soạn với Bá Chi), *Trăng Rừng Vẫn Sáng* (tuồng hương xa, hợp soạn với Trang Khanh),

H 4: Nguyễn Thành Châu: soạn giả, đạo diễn, diễn viên, bầu hát Ánh Chiêu Dương.
Ảnh từ "Nghệ Thuật Sân Khấu VN", trang 227.

32/ Phương Ngọc với kịch bản *Võ Tắc Thiên* (tuồng Tàu).

33/ Phượng Hà viết vở *Qua Mùa Phượng Vĩ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Hoàng Quân).

34/ Quy Sắc có các tuồng: *Đồng Xanh Cát Trắng* (hợp soạn với Châu Sơn Dũng), *Hoa Nở Cuối Mùa, Khi Rừng Núi Mới Sang Thu.*

35/ Thái Sơn có vở *Bên Hào Lạc Thủy* (tuồng dã sử, hợp soạn với Lê Khanh và Lê Minh Hùng).

36/ Thái Thụy Phong soạn các tuồng xã hội như: *Hai Nàng Dâu Trẻ* (hợp soạn với Trần Đình), *Mây Trái Hướng* (hợp soạn với Hoàng Tiên Thúy), *Hai Chuyến Xe Hoa*...

37/ Thanh Cao có kịch bản *Lối Mộng Vào Tim, Sầu Qua Mấy Nhịp Cầu Duyên, Tiếng Hát Trên Sông Loa* (hợp soạn với Ngọc Huyền Quân).

38/ Thanh Xuân có vở *Tình Nở Hoa Xuân* (tuồng Tàu, hợp soạn với Nhị Kiều).

39/ Thiếu Linh soạn các tuồng: *Người Đao Phủ, Người Không Mẹ, Sầu Quan Ải* (hợp soạn với Thu An), *Thành Cát Tư Hãn, Võ Tòng Sát Tẩu.*

40/ Thu An có các kịch bản: *Bà Chúa Ăn Mày, Châu Bích Lệ, Chiều Lạnh Tuyết Băng Sơn, Gươm Ngũ Đế* (hợp soạn với Lê Tri), *Hai Chiều Ly Biệt, Lá Của Rừng Xanh, Lỡ Bước Sang Ngang* (hợp soạn với Hoàng Khâm), *Người Anh Khác Mẹ* (hợp soạn với Phan Khương), *Nước Ngược Dòng, Quán Ma, Sầu Quan Ải* (hợp soạn với Thiếu Linh), *Tiếng Súng Một Giờ Khuya, Tiếng Trống Sang Canh, Trống Hoàng Hôn* (hợp soạn với Lê Tri), *Vó Ngựa Đêm Trăng* (hợp soạn với Anh Phương), *Xác Áo Bên Cầu Gỗ*.

41/ Trang Khanh với vở *Trăng Rừng Vẫn Sáng* (tuồng hương xa).

42/ Trần Duy Lâu đã soạn *Đoạn Tuyệt* (tuồng xã hội).

43/ Trần Đình có vở *Hai Nàng Dâu Trẻ* (tuồng xã hội, hợp soạn với Thái Thụy Phong).

44/ Trần Hà với kịch bản *Hoa Thơm Phong Nhụy* (hợp soạn với Ngọc Điệp).

45/ Trọng Điệp soạn vở *Mộng Giai Nhân* (tuồng Tàu).

46/ Trương Vũ có vở *Dương Quý Phi* (tuồng Tàu).

47/ Trường Xuân Trúc viết *Phương Dung Hoàng Hậu* (tuồng hương xa, hợp soạn với Nhị Kiều).

48/ Tuấn Khanh soạn *Hận Tình Vương Nữ* (tuồng hương xa), *Mặt Trời Đêm.*

49/ Vạn Lý có kịch bản: *Cánh Hồng Tả Tơi, Đêm Buồn Tàn Thu* (hợp soạn với Ngọc Huyền Quân), *Thượng Phương Bảo Kiếm*.

50/ Viễn Châu, tên thật Huỳnh Trí Bá, thường gọi là Bảy Bá. Ông sinh năm 1924, người xã Đôn Châu (có tài liệu viết là xã Đôn Hậu), huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; hiện ở Sài Gòn. Về sự nghiệp sáng tác, ông

đã đóng góp cho bộ môn cải lương hơn 70 kịch bản, tiêu biểu có vở: *Nát Cánh Hoa Rừng* (tác phẩm đầu tay), *Duyên Nợ Của Ai, Đời Cô Nga, Đường Ra Biên Ải, Người Mẹ Mù, Tình Mẫu Tử, Viên Ngọc Rắn Thần; Tình Nở Đào Hoa Thôn* và *Hoa Mộc Lan* (là hai tuồng Tàu và hợp soạn với Ngọc Huyền Lan), *Con Gái Hoa Mộc Lan*... Và hơn 2000 bản vọng cổ, người đời tặng danh hiệu "Vua soạn Vọng Cổ", bản *Tình Anh Bán Chiếu* (soạn năm1961) là tác phẩm để đời. Năm 1959, ông cho ra đời loại vọng cổ hài và tỏ ra sở trường với hình thức này, tiêu biểu có bản: *Ba Chàng Rể Quý, Ba Râu Đi Chợ Lớn, Tâm Sự Văn Hường, Tôi Đi Làm Rể, Tư Ếch Đi Sài Gòn, Văn Hường Nể Vợ, Vợ Tôi Nói Tiếng Tây, Vợ Tôi Tôi Sợ...*

Ông còn là cha đẻ của Tân Cổ Giao Duyên, là một thể hát pha trộn tân nhạc vào bản vọng cổ, được khai sinh năm 1964; dường như có phép lạ tạo cuộc hôn nhân êm đẹp giữa hai loại hình âm nhạc tưởng chừng đối nghịch nhau. Và ông cũng là người tạo danh cho các nghệ sĩ như Mỹ Châu ca bản *Hòn Vọng Phu*, Út Trà Ôn nổi tiếng qua bản *Tình Anh Bán Chiếu*.

51/ Yên Lang có kịch bản *Mảnh Áo Quê Nghèo, Tình Hận Trên Băng Hồ, Trời Lạnh Sương Khuya.*

52/ Yên Trang có vở *Thuyền Ra Cửa Biển* (hợp soạn với Phong Anh).

53/ Yến Linh Hoa Phượng có soạn *Mây Bốn Phương Trời* (tuồng dã sử).

c/ Đội ngũ nghệ sĩ và các đoàn hát nổi tiếng:

Các nghệ sĩ có thể thay đổi đoàn hát khi mãn hợp đồng, như cô Ngọc Giàu đầu tiên hát cho đoàn Kim Chưởng, rồi sang đoàn Thanh Minh Thanh Nga, xong lại cộng tác với đoàn Bạch Lan Thành Được. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp chuyển đổi bất thường như Đệ Nhất danh ca Út Trà Ôn đang thời hạn với đoàn Thanh Minh, nhưng buồn lòng với bà bầu Nguyễn Thị Thơ, đã bồi hoàn tiền hợp đồng, về với bầu Ba Bản để lập ra đoàn Thủ Đô (1959).

H 5: Viễn Châu, soạn giả kịch bản Cải lương và Vọng cổ nhiều nhất [6].

Thời kỳ này, tiêu biểu có các đoàn hát với những nghệ sĩ cộng tác sau đây:

- Đoàn Dạ lý Hương, nguyên có tên là Hoa Mùa Xuân, năm 1964 đổi tên. Thành phần diễn viên, về đào có: Bạch Tuyết (giải Thanh Tâm triển vọng năm 1963, HCV năm 1965), Hồng Nga, Kim Ngọc, Mai Lan, Như Ngọc...; về kép có Ba Xây, Hoàng Long, Minh Đức, Minh Tấn, Tấn Tài (Huy chương vàng, giải Thanh Tâm năm 1963), Thanh Sang (HCV giải Thanh Tâm năm 1964), Tư Rọm...

- Đoàn Hương Mùa Thu, về đào có: Bạch Lê, Bạch Liên, Bo Bo Hoàng, Hoài Mỹ, Ngọc Hương (HCV giải Thanh Tâm năm 1962)...; về kép có: Bảy Xê, Công

Khanh, Hề Minh, Hoàng Kim Bằng, Huỳnh Minh (HCV giải Thanh Tâm năm 1959), Minh Đạt, Thanh An, Út Hiền, Văn Khoe... Đặc biệt Hương Mùa Thu chỉ trình diễn các kịch bản của Thu An, ông vừa soạn giả hữu danh, vừa là Giám đốc của đoàn, vừa là đạo diễn có tài, nên đoàn có nhiều khởi sắc.

- Đoàn Kim Chung được tổ chức quy mô thành một công ty kinh doanh ngành Cải Lương, quy tụ nhiều nghệ sĩ nổi tiếng, lập nên bốn đoàn hát. Thành phần diễn viên, về đào có: Ái Lan, Ánh Hồng (HCV giải Thanh Tâm năm 1962), Bích Hợp, Diệu Hiền, Hà Mỹ Xuân, Kiều Lễ Tâm, Kim Chung, Lệ Thủy (HCV giải Thanh Tâm năm 1964), Mỹ Châu, Thu Hương, Thúy Liễu; về kép có: Hề Ba Hội, Hề Văn Hường, Hề Tư Vững, Hùng Cường, Huỳnh Thái, Kim Nguyên, Minh Cảnh, Ngọc Ấn, Phước Hậu, Quan Hữu, Thanh Hải, Thanh Nhàn, Thanh Phương, Út Hậu...

- Kim Chưởng là đoàn hát hàng đầu về địa bàn lưu diễn và có tuổi đời cao nhất của giai đoạn này. Thành phần diễn viên, về đào có: Kim Nên, Mộng Thu, Phượng Liên, Thanh Nguyệt, Thanh Nhàn, Trương Ánh Loan (HCV giải Thanh Tâm năm 1963)...; về kép có: Diệp Lang (HCV giải Thanh Tâm năm 1962), Dũng Thanh Lâm (1944-2004), Hề Chơn Tâm, Hề Vui, Hữu Nhiêu, Phi Hùng, Phương Quang, Trường Xuân, Vũ Phương Giang...

- Bạch Lan - Thành Được là đoàn cải lương hợp lực của hai nghệ sĩ lừng danh là Thành Được (giải Diễn Viên Xuất Sắc năm 1967) và Út Bạch Lan, lại thêm các diễn viên, về đào có: Hoàng Vân, Kim Huệ, Ngọc Giàu (HCV giải Thanh Tâm năm 1960), Thanh Thanh Hoa (HCV giải Thanh Tâm năm 1961), Thanh Thanh Nga...; về kép có: Ba Vân, Nam Hùng, Thanh Kỳ, Thanh Sơn, Út Nhị, Văn Chung, Văn Nga, Văn Sa...

- Đoàn Thanh Minh Thanh Nga: Về đào có Bé Hương Lan, Kim Giác, Kim Loan (HCV giải Thanh Tâm năm 1963), Kim Nga, Ngọc Nuôi (kết hôn với Việt Hùng), Phương Ánh, Thanh Lệ, Thanh Nga (HCV giải Thanh Tâm đầu tiên, năm 1958.

H 6: Nghệ sĩ Thanh Nga (1942- 1978) được mệnh danh là "Nữ Hoàng Sân Khấu." [7]

Thanh Nga tên thật là Juliette Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 31- 7- 1942 ở Tây Ninh, pháp danh Diệu Minh, mất ngày 26- 11- 1978 tại Sài Gòn, hưởng dương 36 tuổi, an táng ở Chùa Nghệ Sĩ, quận Gò Vấp). Về kép có Ba Nghĩa, Bảo Quốc, Chí Hiếu, Hoàng Đức, Hoàng Giang, Hương Huyền, Hữu Phước (người Sóc Trăng, HCV giải Thanh Tâm năm 1960), Kim Quang, Minh Điển, Tám Vân, Thanh Tú (HCV giải Thanh Tâm năm 1963), Việt Hùng (1923-2001, tên thật là Nguyễn Hữu Hùng).

HOÀNG SA

Bài xướng

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Thao thức đêm trường nhớ biển đông
Xót cơn nước bạc rẽ chia dòng
Giận quân gian xảo bày mưu kế
Ghét kẻ ngông cuồng tiếp nội công
Lau mặt lệ nhòa đau xót đảo
Trông mây tim thắt tái tê lòng
Thương con sóng vỗ than hồn nước
Giữa chốn ngàn trùng réo núi sông!
San Jose Ca, 2013

HÙNG KHÍ VIỆT NAM

(bài họa)

Nguyễn Vô Cùng

Minh châu đất Việt sáng trời đông(*)
Lịch sử từng trang hãy ngược dòng
Hàm Tử bao lần truy bại tướng
Bạch Đằng mấy độ chói kỳ công
Biên thùy ngẫm lại mà cay mắt
Hải đảo nhìn ra chợt đắng lòng
Hùng khí cha ông ngùn ngụt đó
Ai người chẳng thẹn với non sông?

(*) Dựa theo tựa đề nhạc phẩm Việt Nam Minh Châu Trời Đông của nhạc sĩ Hùng Lân

TRUYỀN KIẾP

Bài họa

Nguyễn-Phú-Long

Một giải sơn hà ở phía đông
Cò bay thẳng cánh, nước xuôi dòng.
Hiền lương làng xóm lo xây-đắp,
Hung hãn quân thù mãi tấn công.
Biên giới tan hoang thêm xót dạ,
Hoàng Sa ngơ ngác thật đau lòng.
Nghìn năm mối hận còn nung nấu
Xác giặc có ngày lại kín sông.

QUỐC NẠN

Nương vận

motthoi

Quê hương yêu dấu, góc trời đông
Vì Cộng... tang thương, lệ chảy dòng
Rước giặc, dâng thành* mong tiến chức
Theo Tàu, bán biển để tâng công
Dân tình chao đảo càng đau ruột
Đất nước ngả nghiêng thêm xót lòng
Ta hãy đứng lên trừ quỉ đỏ
Đánh tan Hán tặc, cứu non sông.
May 27TH. 2014

*Ải Nam Quan

Việt Nam sẽ làm tất cả những gì cần làm để bảo vệ đất nước

VĂN QUANG

Đến nay cả thế giới đều biết ngày 2-5-2014 vừa qua, Trung Quốc (TQ) đã đưa giàn khoan Hải Dương HD-981 vào định vị khoan tại vị trí có tọa độ 15 độ 29' vĩ độ bắc, 111 độ 12' độ kinh đông, cách đảo Lý Sơn, bờ biển Việt Nam khoảng 120 hải lý (tương đương khoảng 221 km), nằm trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam. Và ai cũng thừa biết đó là hành động xâm lăng trắng trợn của một nước tự coi mình là "ông lớn" trong vùng, dùng đủ mọi thủ đoạn để chiếm lãnh tài nguyên của nước láng giềng, thực hiện ước mơ làm "bá chủ thiên hạ". Bây giờ hầu như TQ không cần che giấu giấc mơ ăn cướp đó nữa.

Thật ra hành động này của Trung Quốc là kết quả logic của một chuỗi các hoạt động của TQ như xua tàu đánh cá tràn xuống biển Đông, tổ chức tuần tra, mở rộng hoạt động của lực lượng hải giám, công bố đấu thầu 9 lô dầu khí, tiến hành các hoạt động có tính chất dùng sức mạnh để đe dọa...

Dư luận cho rằng lúc này, cả thế giới đang dồn sự chú ý vào Ukraine, những căng thẳng Nga - Mỹ. Khả năng can thiệp của Mỹ là thấp, mặc dù Tổng thống Obama vừa đi thăm một số nước châu Á vào ngày 23 đến 29-4 vừa qua và có tuyên bố mạnh mẽ. Vì thế, TQ lợi dụng thời điểm này để tránh búa rìu dư luận.

Hoặc cũng có thể đây là sự thách thức của TQ sau những hứa hẹn của ông Obama với các nước châu Á tỏ rõ thái độ sẵn sàng bênh vực các nước nhỏ như Philippines nếu bị TQ bắt nạt.

Bộ Ngoại Giao VN họp báo quốc tế tố cáo hành động ngang ngược của TQ

Cuộc họp báo diễn ra vào Vào 16h ngày 7-5 tại Nhà khách Chính phủ, số 12 Ngô Quyền, Hà Nội. Đại diện các cơ quan báo chí Việt Nam, đại diện các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài thường trú tại Hà Nội, các cơ quan đại diện Ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam đã tham dự họp báo. Ủy ban biên giới Quốc gia; Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam và Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì.

Cuộc họp báo khá dài, tôi chỉ xin tóm tắt những diễn biến chính.

Tại buổi Họp báo quốc tế này, ông Ngô Ngọc Thu, Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Cảnh sát biển VN cho biết các tàu bảo vệ của TQ có hành động hung hăng, chủ động đâm thẳng vào các tàu Việt Nam. Ông Ngô Ngọc Thu, cho biết cụ thể:

- Đối với Trung Quốc, lực lượng tham gia bảo vệ giàn khoan HD 981 trong các ngày 2 và 3-5 là khoảng 40 tàu các loại. Đến thời điểm hiện nay TQ đã huy động, lúc cao nhất là 80 tàu các loại, trong đó có 7 tàu quân sự gồm: Tàu hộ vệ tên lửa 534 (Giang Hồ II) và tàu tuần tiễu tấn công nhanh số hiệu 753; cùng 33 tàu Hải cảnh, Hải Giám, Ngư Chính và các tàu vận tải, tàu cá. Ngoài ra hàng ngày còn có hàng chục tốp máy bay hoạt động trên khu vực.

- Cũng theo ông Ngô Ngọc Thu, khi các tàu thực thi pháp luật của Việt Nam ra kiểm tra, ngăn chặn việc xâm phạm trái phép của giàn khoan HD 981, các tàu bảo vệ của Trung Quốc, được sự yểm trợ của máy bay, có hành động hung hăng, chủ động đâm thẳng vào các tàu, dùng vòi rồng có công suất lớn phun nước vào các tàu của Việt Nam nhằm làm hư hỏng tàu thuyền và các trang thiết bị trên tàu, gây thương tích cho thuỷ thủ trên tàu.

Sáng 7-5: tàu hải cảnh TQ tiếp tục đâm tàu Việt Nam

Cụ thể, lúc 8g10 phút ngày 3-5, tại toạ độ 15o31'N-111o02'E (cách giàn khoan HD 981 khoảng 10 hải lý), tàu Hải Cảnh 44044 chủ động đâm thẳng vào mạn phải tàu CSB-4033, hậu quả làm cho tàu 4033 bị rách mạn phải chiều dài 3m, rộng 1m, làm hư hỏng máy phải và các trang thiết bị khác.

- Lúc 8g30 ngày 4-5, tàu Hải Cảnh 44103 chủ động đâm thẳng vào mạn trái tàu CSB-2012. Do tàu 2012 đã tăng tốc vòng tránh, nên việc đâm chỉ bị rách ở chính góc đuôi tàu mạn phải diện tích khoảng 1m2, làm hư hỏng một số trang thiết bị khác trên tàu.

- Ngoài các tàu cảnh sát biển thì các tàu Trung Quốc còn chủ động đâm va, phun nước vào hàng chục tàu kiểm ngư và các tàu thực thi pháp luật khác của Việt Nam. Hậu quả làm hư hỏng các trang thiết bị trên tàu và làm bị thương cho một số thuỷ thủ Việt Nam.

- Lúc 12g00 ngày 7-5, tàu Hải cảnh 3411 tiếp tục có hành động đâm vào tàu CSB-8003. Trung Quốc sử dụng đồng thời máy bay có số hiệu 8321 bay trên không phận tàu CSB-8003, nhằm uy hiếp các tàu Việt Nam.

- Đối với các tàu Trung Quốc được trang bị vũ khí đều mở bạt che súng, pháo để sẵn sàng sử dụng bất cứ lúc nào, gây nên tình trạng hết sức căng thẳng.

Trung Quốc ngang ngược - Việt Nam đã làm gì

Về phía các lực lượng thực thi pháp luật Việt Nam, ông Ngô Ngọc Thu cho biết đã có mặt kịp thời tại hiện trường, tiến hành thực hiện quyền kiểm tra, ngăn chặn hành động xâm phạm trái phép của

GỌI NHAU XUỐNG ĐƯỜNG

Bắt người yêu nước bỏ tù
Đảng nay làm chuyện ruồi bu phản thùng!
Đảng khoe thành tích "hiếu trung" (!)
Trung gì cái đảng khật khùng phản dân!

Đảng Việt Cộng vô thần bán nước
Thờ quan thày Trung Quốc sài lang
Vâng theo "16 chữ vàng"
Phương châm "4 tốt" mở trang sử hèn!

Đảng xua đuổi dân đen ly tán
Cướp ruộng vườn đem bán cho Tàu
Lang thang xó chợ chân cầu
Con sâu cái kiến kêu đâu thấu trời?!

Thềm lục địa ngoài khơi biển động
Khắp ba miền lửa bỏng dầu sôi
Đình công bãi khóa tới hồi
Lòng dân ai oán đứng ngồi không yên

Hỡi tuổi trẻ thanh niên yêu nước
Nắm tay nhau kẻ trước người sau
Nhất tề đả đảo giặc Tàu
Trừ gian diệt bạo gọi nhau xuống đường!
17/5/2014

HỒ CÔNG TÂM

giàn khoan và lực lượng tàu bảo vệ của Trung Quốc trong vùng biển Việt Nam. Tàu Việt Nam đã phát tín hiệu yêu cầu giàn khoan và các tàu của Trung Quốc rời khỏi vùng biển của Việt Nam.

Trong thời gian thực thi pháp luật trên biển, lực lượng thực thi pháp luật của Việt Nam đã kiên trì, kiềm chế trước hành động hung hăng, ngang ngược của các tàu Trung Quốc. Tới đây, lực lượng thực thi pháp luật của Việt Nam tiếp tục đấu tranh kiên quyết bảo vệ chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam.

Ông Ngô Ngọc Thu đưa ra nhận định, đánh giá việc giàn khoan HD 981 và các tàu của Trung Quốc xâm phạm trái phép vùng biển Việt Nam là hành động hung hăng, ngang ngược của Trung Quốc đối với các tàu Việt Nam là việc làm vi phạm quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt nam tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam. Hành vi này vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế, vi phạm thoả thuận giải quyết các vấn đề trên biển Đông giữa các nước ASEAN và Trung Quốc (DOC).

Việc làm sai trái trên của Trung Quốc làm ảnh hưởng đến mối quan hệ và thoả thuận cấp cao giữa Việt Nam - Trung Quốc gây mất lòng tin của hai nước và quốc tế.

"Mọi sự chịu đựng có giới hạn"

Sau đây là một số câu trả lời tại buổi họp báo:

- Đại diện của hãng NHK hỏi: Trung Quốc đã thực sự khoan thăm dò dưới đáy

biển của VN hay chưa? Nếu TQ không chịu rút giàn khoan ra khỏi biển VN thì VN sẽ có hành động gì tiếp theo?

Ông Ngô Ngọc Thu (Phó tư lệnh tham mưu trưởng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam) trả lời: Cho đến thời điểm này giàn khoan 981 đã được định vị ở các vị trí như đã xác định trên bản đồ. Hiện nay, sau định vị, giàn khoan đang tiến hành tác nghiệp chuẩn bị để tiến tới khoan thăm dò.

Như chúng tôi đã khẳng định Việt Nam chủ trương thông qua các biện pháp hòa bình để giải quyết các tranh chấp liên quan. Hiện nay và sắp tới, chúng ta sẽ tiếp tục kiên trì trao đổi với TQ để xử lý các vấn đề ở Biển Đông. Nhưng một lần nữa, tôi khẳng định với các bạn rằng vì các quyền và lợi ích chính đáng của chúng ta ở Biển Đông, chúng ta sẽ sử dụng tất cả các biện pháp hòa bình quy định bởi Luật Biển, bởi Luật Pháp quốc tế cũng như hiến chương Liên Hợp Quốc để bảo vệ các quyền và lợi ích của VN.

Nếu TQ tiếp tục đâm tàu, Việt Nam sẽ tự vệ tương tự!

- Hãng AP: Cần khẳng định chưa có người chết? Tôi thấy các tàu TQ chủ động đâm vào các tàu VN, thế tàu VN có tiến hành đâm tàu TQ để bảo vệ tàu của mình không?

Ông Ngô Ngọc Thu: Mặc dù những ngày vừa qua, tình hình trên thực địa rất căng thẳng. TQ chủ động đâm va và sử dụng các loại trang bị trên tàu để bắn, phun nước vào tàu VN. Nhưng cho đến thời điểm này chưa có người nào chết trên biển. Chỉ có khoảng 6 kiểm ngư viên VN bị mảnh kính vỡ văng vào gây thương ở các phần mềm. Như quý vị xem clip, các tàu hải cảnh và tàu bảo vệ của TQ chủ động đâm va vào các tàu VN gây hư hỏng và ảnh hưởng đến trang thiết bị của VN. Vừa qua, lực lượng Cảnh sát biển và kiểm ngư hết sức kiềm chế. Chúng tôi tiếp tục bám trụ và giải quyết mọi việc trên biển. Nhưng mọi sự chịu đựng đều có giới hạn. Nếu tiếp tục đâm vào chúng tôi thì chúng tôi cũng có những tự vệ tương tự để đáp lại".

Dư luận thế giới về tình hình ở biển Đông

Tình hình Biển Đông đang trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của thế giới. Ngày 07-5, hàng loạt hãng tin thế giới đã đưa tin về việc tàu Trung Quốc hung hăng tấn công tàu Việt Nam sau khi Bắc Kinh đưa giàn khoan vào vùng biển Việt Nam, gây thêm căng thẳng cho tình hình trong khu vực.

- Mỹ phản đối hành động khiêu khích và đơn phương trên Biển Đông.

Bộ Ngoại giao Mỹ ngày 7/5 đã tuyên bố như trên và bày tỏ quan ngại sâu sắc về các hành động đơn phương, nguy hiểm và khiêu khích của Trung Quốc tại Biển Đông.

Phát biểu trước báo giới tại Washington, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Mỹ Jen Psaki một lần nữa khẳng định việc Trung Quốc đơn phương đưa

giàn khoan vào khu vực tranh chấp trên Biển Đông là hành động khiêu khích và không giúp ích cho việc duy trì hoà bình và ổn định trong khu vực.

Trả lời câu hỏi về phản ứng của Mỹ trước việc tàu Trung Quốc cố tình đâm tàu Việt Nam tại Biển Đông, bà Psaki cho biết: "Chúng tôi vô cùng quan ngại về hành động nguy hiểm và hăm doạ bằng tàu thuyền tại khu vực tranh chấp. Chúng tôi kêu gọi tất cả các bên kiềm chế, có cách hành xử an toàn và phù hợp, và giải quyết các đòi hỏi chủ quyền một cách hoà bình, bằng đường ngoại giao và phù hợp với luật pháp quốc tế.... Mỹ phản đối các hành động khiêu khích và đơn phương, gây nguy hiểm đối với hoà bình và an ninh trên Biển Đông".

Cùng ngày, Thượng Nghị sỹ Mỹ John McCain đã ra tuyên bố nêu rõ, việc Trung Quốc quyết định khoan dầu ngoài khơi vùng biển Việt Nam cũng như triển khai hàng chục tàu hải quân để hỗ trợ hành động khiêu khích này là vô cùng đáng quan ngại và chỉ gây gia tăng căng thẳng tại Biển Đông.

Theo ông McCain, việc tàu Trung Quốc tập trung lại và đâm thủng tàu cảnh sát biển Việt Nam là hành động gây hấn trên biển, Trung Quốc phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành động đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng tại Biển Đông, đồng thời khẳng định hành động của Trung Quốc dựa trên những yêu sách lãnh thổ không hề có cơ sở luật pháp quốc tế.

Thượng nghị sỹ Mỹ McCain nêu rõ, hoạt động khoan dầu của Trung Quốc diễn ra hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, một khu vực được xác định rõ theo luật pháp quốc tế.

Các hãng tin lớn như: BBC, CNN, Reuters cũng đồng loạt đăng tải những tin tức mới nhất về tình hình Biển Đông.

Nói về phản ứng của Việt Nam trước những động thái khiêu khích của Trung Quốc, các hãng tin như BBC, Reuters đã trích dẫn bài phát biểu của ông Trần Duy Hải, Phó chủ nhiệm Ủy ban biên giới quốc gia, Bộ Ngoại giao khẳng định: “Chúng tôi là một quốc gia yêu chuộng hòa bình và đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh… Nếu tình trạng này đi quá xa, chúng tôi sẽ sử dụng tất cả các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế để bảo vệ lãnh thổ của chúng tôi”.

- Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ họp báo về giàn khoan TQ

Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ Daniel Russel chiều 8-5 đã có cuộc họp báo tại Hà Nội. ông nói: Vụ TQ đưa giàn khoan dầu lớn HD 981 vào vùng đặc quyền kinh tế VN ở Biển Đông để thăm dò dầu khí được báo chí đề cập với những câu hỏi nêu quan điểm từ phía Mỹ. "Mỹ cho rằng vấn đề phải được giải quyết hòa bình".

Ông Daniel Russel dẫn đầu phái đoàn Hoa Kỳ thăm Hà Nội gặp các quan chức cấp cao của Chính phủ, dẫn đầu phái đoàn Hoa Kỳ tại Đối thoại Hoa Kỳ - Việt Nam vùng châu Á - TBD. Chuyến thăm diễn ra trong hai ngày 7-8/5.

Trước khi đến Hà Nội, khi ở thăm Hồng Kông, ông Daniel Russel nói với báo chí rằng Mỹ đang theo dõi các diễn biến ở Biển Đông và thúc giục các bên thận trọng.

"Chúng tôi tin rằng, điều quan trọng là mỗi bên cần thận trọng và kiềm chế", ông nói đồng thời nhấn mạnh: "Kinh tế toàn cầu quá mong manh và sự ổn định khu vực là điều sống còn chứ không phải các lợi ích kinh tế ngắn hạn".

Bộ Ngoại Giao VN kiên quyết phản đối

Ngay sau khi TQ đặt giàn khoan trái phép, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Hải Bình đã lên tiếng: "Mọi hoạt động của nước ngoài trên các vùng biển của Việt Nam khi chưa được phép của Việt Nam đều là bất hợp pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối".

- Ngày 4.5.2014, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có thư gửi Chủ tịch và Tổng giám đốc của Tổng công ty Dầu khí Hải Dương Trung Quốc cực lực phản đối hành động này và kiên quyết yêu cầu Tổng công ty Dầu khí Hải Dương Trung Quốc dừng ngay lập tức các hoạt động bất hợp pháp và rút giàn khoan HD-981 ra khỏi vùng biển của Việt Nam.

- Ngày 6-5, Phó thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã điện đàm với Ủy viên Quốc vụ Trung Quốc Dương Khiết Trì, phản đối việc giàn khoan HD-981 và nhiều tàu Trung Quốc hoạt động tại khu vực thuộc thềm lục địa Việt Nam.

VANG KHÚC HỢP ĐOÀN

Đã chiếm Hoàng Sa lẫn ải quan
Giặc Tàu lấn tới hạ giàn khoan
Biên cương buổi ấy từng xơ xác
Lãnh hải ngày nay khó vẹn toàn
Hàng triệu nhân dân còn thống khổ
Một bầy ưng khuyển vẫn gian ngoan
Hãy mau đứng dậy đòi sông núi
Cả nước rền vang khúc hợp đoàn

Nguyễn Kinh Bắc
5-19-14

Trong cuộc điện đàm, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh nhấn mạnh việc Trung Quốc đơn phương đưa giàn khoan HD-981 và một lượng lớn tàu các loại, kể cả tàu quân sự vào hoạt động tại khu vực thuộc lô dầu khí 143 thuộc thềm lục địa Việt Nam từ ngày 1/5 đến nay là bất hợp pháp.

Việt Nam không thể chấp nhận và kiên quyết phản đối việc làm này của Trung Quốc; yêu cầu Trung Quốc rút hết giàn khoan HD-981 và các tàu hộ tống ra khỏi khu vực và cùng đàm phán để xử lý những bất đồng xung quanh vấn đề này.

Việt Nam sẽ áp dụng mọi biện pháp phù hợp cần thiết để bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Tuy nhiên Ông Dương Khiết Trì Ủy viên Quốc vụ Trung Quốc ngang ngược "kêu gọi phía Việt Nam không nên can thiệp các hoạt động của các công ty

Trung Quốc ở khu vực quần đảo Tây Sa" (tức quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam). Ông Dương trắng trợn nói Việt Nam "vi phạm nghiêm trọng chủ quyền Trung Quốc khi can thiệp vào các hoạt động bình thường của công ty Trung Quốc" ở quần đảo Hoàng Sa…".

Đúng là "gái đĩ già mồm".

- Cùng ngày, Đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gặp Đại biện Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội trao Công hàm của Bộ Ngoại giao Việt Nam gửi Bộ Ngoại giao TQ.

Công hàm nhấn mạnh hoạt động của giàn khoan HD-981 và tàu Trung Quốc đã "xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, cũng như đã vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận giữa Lãnh đạo hai nước, tinh thần và lời văn của Tuyên bố DOC, các quy định có liên quan của luật pháp quốc tế", yêu cầu Trung Quốc "rút ngay giàn khoan nói trên cùng các tàu, thiết bị, nhân sự có liên quan ra khỏi khu vực lô 143 thuộc thềm lục địa Việt Nam và không để tái diễn các hành động tương tự…"

Người dân Việt Nam nghĩ gì

Đến nay bất cứ người VN nào cũng không còn tin vào bất kỳ cái gì của TQ nữa. Từ cái ôm hôn thắm thiết đến 4 chữ vàng, và 16 tốt đều là hàng giả, hàng "đểu". Nhiều năm nay, người nông dân VN đã điêu đứng vì sự lừa lọc của bọn lái buôn TQ làm hàng triệu nông dân khốn đốn. Gần 20 năm qua, khi Việt Nam - Trung Quốc nối lại quan hệ bị gián đoạn, nhiều đoàn thương lái người Trung Quốc đã vào VN mua những mặt hàng nông sản quái dị. Từ ốc bươu vàng, mua gỗ sưa, gỗ trắc non, đến dứa, dừa non; từ phân trâu đến đuôi trâu; từ rễ sim đến hoa ngâu, lá cây phong ba; từ hạt chè đến xơ dừa. Và mới đây là lá khoai lang non, mua ớt non làm náo loạn các vùng quê từ Nam chí Bắc. Nông dân thấy lợi là bán, không biết đến những mưu toan phá hoại có hệ thống của TQ. Những xe dưa hấu xếp hàng dài ở cửa khẩu sang TQ đến nỗi dưa hư chỉ còn nước vất đi. Rồi các loại hóa chất tẩy thịt thối thành thị tươi, đồ chơi trẻ em cũng có chất độc, ướp hoa quả bằng chất hóa học độc gây nguy hại cho cơ thể vẫn rao bán tràn lan… Còn hàng trăm chuyện đểu như thế này nữa rải rác khắp các nơi từ thành thị đến thôn quê ngõ hẹp.

Đến nay, trước hành động xâm lấn trắng trợn với những hành động gây hấn ngày càng gia tăng của TQ, tất cả người VN đều công phẫn và sẵn sàng đứng lên bảo vệ tổ quốc. Dù biết rằng ở thế yếu nhưng cũng quyết đánh trả đến cùng, noi gương các chiến sĩ VNCH trong trận chiến ở Hoàng Sa năm 1974.

Những tin tức về hành động ngang ngược này của TQ chắc chắn sẽ còn nhiều, nếu có biến chuyển mới, tôi sẽ tường thuật trong một bài khác.

Văn Quang *(9-5-2014)*